

GHI CHÚ CĂN CỨ PHÁP LÝ

Mẫu dưới đây là Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm — dùng cho thủ tục tự công bố sản phẩm (Điều 4, Điều 5 Nghị định 15/2018/NĐ-CP).

Tình trạng hiệu lực (đã xác minh): Nghị định 15/2018/NĐ-CP hiện vẫn còn hiệu lực áp dụng. Nghị định số 46/2026/NĐ-CP (dự kiến thay thế) và Nghị quyết số 66.13/2026/NQ-CP đã bị tạm ngưng hiệu lực theo Nghị quyết số 15/2026/NQ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ, cho đến khi Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) và nghị định hướng dẫn mới có hiệu lực thi hành. Do đó Nghị định 15/2018/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn tiếp tục được áp dụng tại thời điểm hiện tại.

[CẦN LƯU Ý] Đây là lĩnh vực đang trong giai đoạn sửa đổi lớn (Luật An toàn thực phẩm sửa đổi đang được xây dựng). Đề nghị kiểm tra lại tình trạng hiệu lực ngay trước thời điểm nộp hồ sơ thực tế, vì Nghị quyết 15/2026/NQ-CP chỉ tạm ngưng — không loại trừ khả năng có văn bản mới thay thế trong thời gian tới.

Đối tượng áp dụng thủ tục tự công bố (Điều 4 Nghị định 15/2018/NĐ-CP): thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn; phụ gia thực phẩm; chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; dụng cụ chứa đựng thực phẩm; vật liệu bao gói tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm — trừ các sản phẩm phải đăng ký bản công bố sản phẩm theo Điều 6 (xem Mẫu số 02 kèm theo, file riêng).

Nơi nộp: đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng/trang thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân hoặc niêm yết công khai tại trụ sở, đồng thời công bố trên Hệ thống thông tin dữ liệu cập nhật về an toàn thực phẩm; trường hợp hệ thống chưa sẵn sàng, nộp 01 bản qua bưu điện hoặc trực tiếp đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền do UBND cấp tỉnh chỉ định.

Mẫu số 01

(Ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số:/Tên doanh nghiệp/Năm công bố

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

E-mail:

Mã số doanh nghiệp:

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Ngày cấp/Nơi cấp: (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:
2. Thành phần:
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):
.....

III. Mẫu nhãn sản phẩm

(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số....; hoặc
- Thông tư của các bộ, ngành; hoặc
- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; hoặc
- Tiêu chuẩn Quốc gia (trong trường hợp chưa có các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các Bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương); hoặc
- Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia); hoặc
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm (trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, Thông tư của các bộ ngành, Quy chuẩn kỹ thuật địa phương, Tiêu chuẩn quốc gia, Tiêu chuẩn của Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex), Tiêu chuẩn khu vực, Tiêu chuẩn nước ngoài).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

....., ngày.... tháng.... năm.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CHECKLIST TRƯỚC KHI KÝ, NỘP HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ

- ☐ Sản phẩm thuộc đối tượng được tự công bố (không thuộc nhóm phải đăng ký bản công bố sản phẩm theo Điều 6 Nghị định 15/2018/NĐ-CP — xem Mẫu số 02).
- ☐ Kèm theo Phiếu kết quả kiểm nghiệm an toàn thực phẩm còn hiệu lực trong 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ, do phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc được công nhận ISO 17025 cấp.
- ☐ Thông tin tổ chức/cá nhân, mã số doanh nghiệp khớp với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- ☐ Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (nếu thuộc diện phải cấp) đã điền đầy đủ, còn hiệu lực.
- ☐ Đã đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng/trang thông tin điện tử hoặc niêm yết công khai tại trụ sở, đồng thời công bố trên Hệ thống thông tin dữ liệu cập nhật về an toàn thực phẩm (hoặc nộp 01 bản đến cơ quan do UBND cấp tỉnh chỉ định nếu hệ thống chưa sẵn sàng).
- ☐ Có chữ ký, đóng dấu của đại diện tổ chức/cá nhân.
- ☐ [CẦN XÁC MINH TRƯỚC KHI NỘP] Kiểm tra lại tình trạng hiệu lực của Nghị định 15/2018/NĐ-CP tại thời điểm nộp hồ sơ thực tế, do lĩnh vực này đang trong giai đoạn sửa đổi (xem ghi chú đầu văn bản).